

động ở Miền núi có diễm chưa cụ thể và theo sự phân ảnh của các địa phương, sau khi trao đổi với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ cần giải thích để các địa phương thi hành cho được thống nhất.

PHỤ CẤP ĐI ĐƯỜNG

Trong thông tư quy định từ xã này sang xã khác được tính công tác phí, những ngày lưu trú ở xã công tác không tính phụ cấp đi đường. Như vậy di công tác từ xã xuống thôn không có phụ cấp đi đường mặc dù có chặng đường đi công tác từ xã xuống thôn phải đi mất 1 hay 2 ngày đường. Nếu mở rộng phụ cấp đi đường từ xã xuống thôn sẽ tốn kém rất nhiều cho ngân quỹ.

Quy định chặng đường như thế nào để tính công tác phí? Chặng đường để quy định đi bộ một buổi hay một ngày không căn cứ vào cây số hay ăn cơm ngoài cơ quan mà phải căn cứ vào thực tế của đường đó đi lại để dàng hay khó khăn để quy định. Ví dụ có thể có quãng đường đi dài chừng 10 cây số nhưng phải leo đèo dốc nên phải đi hết một buổi, nhưng cũng có chặng đường trên 12 hay 14 cây số nhưng chỉ đi hết 3 tiếng đồng hồ trở lại không hết một buổi thì không tính công tác phí. Thế nào là chặng đường đi hết một buổi hay một ngày, tạm quy định là quãng đường đó với sức đi trung bình phải đi từ 4 đến 5 giờ gọi là một buổi, không cần đi đến 4 giờ thì thôi, quãng đường phải đi với sức trung bình từ 8 giờ trở lên thì tính một ngày.

Ủy ban Hành chính các tỉnh cùng với Ủy ban huyện có Miền núi căn cứ vào tình thần trên mà quy định chặng đường cho địa phương mình được sát đúng hơn.

ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH CÁN BỘ

Gia đình cán bộ nhân viên đến thăm được cơ quan chiêu đãi mỗi năm một lần từ 1 đến 3 người và trong thời gian 7 ngày nay giải thích thêm như sau:

Trong mỗi năm nếu có cha mẹ đẻ, vợ con hoặc chồng của cán bộ nhân viên đến thăm thì cơ quan chỉ chiêu đãi một lần mà thôi, mặc dù lần đầu đó không đủ 3 người và thời gian dưới 7 ngày, chứ không có nghĩa phải chiêu đãi đủ 21 ngày và mấy lần cũng được. Ví dụ: Anh A lần thứ nhất trong năm có 1 người vợ đến thăm và ở lại 3 ngày được cơ quan chiêu đãi rồi, lần thứ hai cũng trong năm ấy ông bố đến thăm nữa thì người cán bộ tự đài thọ lấy, chứ cơ quan không thanh toán tiền ăn nữa.

Trong thông tư đã quy định rõ gia đình cán bộ là bố mẹ đẻ, vợ con hoặc chồng và anh chị

em ruột đến thăm thì được chiêu đãi, ngoài những người trên thì cơ quan không chiêu đãi mà người cán bộ tự giải quyết lấy, các địa phương không nên mở rộng tiêu chuẩn gia đình đến thăm ngoài sự quy định trong thông tư của Liên bộ.

Nếu vợ, chồng hoặc cha mẹ cũng đều công tác có lương đến thăm thì không có hưởng chế độ chiêu đãi.

Cán bộ, nhân viên không phân biệt ở trong tập thể hay ở nhà riêng nếu có cha mẹ đẻ, vợ con hoặc chồng và anh chị em ruột đến thăm đều được hưởng chế độ chiêu đãi mỗi năm một lần.

Gia đình cán bộ đến thăm thì cơ quan và người cán bộ nên cố gắng thu xếp chỗ ăn ngủ cho gia đình, chứ không giải quyết tiền trợ cho gia đình cán bộ đến thăm.

Thông tư số 43-NV/TT ngày 30-11-1957 chỉ áp dụng cho cán bộ công nhân viên trong biên chế kể cả cán bộ Kinh và dân tộc từ huyện, châu trở lên cụ thể là cho cán bộ nhân viên các cơ quan hành chính và sự nghiệp trong biên chế. Còn đối với cán bộ công nhân viên trong biên chế các công trường xi nghiệp và doanh nghiệp thì không áp dụng theo thông tư này.

Cán bộ nhân viên ở miền xuôi trong biên chế hành chính và sự nghiệp lên công tác tạm thời ở Miền núi không phải điều hẳn cho địa phương thì được hưởng phụ cấp đi đường và chế độ bồi dưỡng ốm đau như đã quy định cho cán bộ hoạt động ở Miền núi trong thông tư số 43-NV/TT, còn các chế độ khác không giải quyết.

Hà nội, ngày 10 tháng 2 năm 1958

T.L. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Phó Giám đốc Vụ Cán bộ

VŨ CÔNG PHỤ

NGHỊ ĐỊNH số 67-NV ngày 6-3-1958
cho phép Đoàn Kiến trúc sư Việt nam
thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ *

Căn cứ luật số 102-SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định quyền lập hội;

Căn cứ nghị định Thủ tướng Chính phủ số 258-TTg ngày 14 tháng 6 năm 1957 quy định chi tiết thi hành luật số 102-SL/L004 nói trên;

Xét đơn, ngày 11 tháng 5 năm 1957 của Đoàn Kiến trúc sư Việt nam và bản điều lệ của Đoàn ấy;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — « Đoàn Kiến trúc sư Việt nam » được phép thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Đoàn đã được duyệt, đình theo nghị định này.

Điều 2. — Ủy ban Hành chính thành phố Hà Nội và ông Giám đốc Vụ Dân chính Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 1958

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 416-LĐ/LT ngày 5-3-1958
về vấn đề tiến hành việc trích tiền
thưởng cho công nhân ở các xí
nghiệp ngoại kiều.

BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các ông Giám đốc Khu, Sở Lao
động.

Các ông Trưởng ty, Phòng Lao
động.

Trong thông tư số 334-LĐ/LT của Bộ Lao động ban hành ngày 22 tháng 2 năm 1958, ở mục đối tượng thi hành có đoạn viết: « Các xí nghiệp chủ và công nhân đều Trung quốc thì không thi hành thông tư số 1-LĐ-TT mà cứ thưởng theo lập quán... » Quy định như thế trái với điều 24 của chương nguyên tắc phụ trong bản Điều lệ thành lập xí nghiệp tư nhân.

Nay Bộ đình chính lại là: « Các xí nghiệp chủ và công nhân đều Trung quốc vẫn thi hành việc chia lãi và trích lãi thưởng cho công nhân theo thông tư số 1-LĐ/TT.

Nhưng việc thi hành các địa phương phải chú ý giáo dục công nhân và chủ cho chu đáo, cần nghiên cứu kỹ tập quán thưởng cho công nhân hàng năm ở xí nghiệp để thi hành thông tư trích lãi thưởng cho công nhân cho hợp lý. Việc thi hành thông tư phải đảm bảo đoàn kết trong công nhân và làm cho chủ thông suốt để đẩy mạnh và phát triển sản xuất.

Sau khi địa phương nghiên cứu kỹ cử cán bộ về báo cáo và lấy ý kiến của Bộ hãy tiến hành.

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 1958

T.L. Bộ trưởng Bộ Lao động

Giám đốc Ban Thanh tra

NGUYỄN THỌ CHÂN

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 140 - DY ngày 3-3-1958
về việc chữa và phòng bệnh chó dại

Kính gửi: Các Khu, Sở, Ty Y tế.

Các Ủy ban Hành chính khu,
thành, tỉnh,

Sau một thời gian theo dõi, nghiên cứu các bài thuốc và phương pháp đông y để thử, phòng và chữa bệnh bị chó dại cắn, Viện nghiên cứu đông y chưa thấy được một bài thuốc hay phương pháp nào bảo đảm được kết quả một cách chắc chắn. Viện còn đang tiếp tục sưu tầm và nghiên cứu những phương pháp gia truyền của dân tộc về bệnh này.

Như thế, việc chữa bệnh chó dại bằng đông y còn đang ở thời kỳ nghiên cứu.

Nhưng việc trừ bệnh chó dại không phải chỉ đơn thuần là khi có người mắc thì chữa mà còn bao gồm cả việc phòng bệnh và tránh dùng lầm thuốc không công hiệu có thể nguy hiểm đến tính mệnh.

Bộ đề nghị các Khu, Sở, Ty Y tế và các Ủy ban Hành chính các cấp kết hợp chặt chẽ để có những biện pháp cần thiết thi hành những việc sau:

1. — Thông cáo cho nhân dân biết có ai bị nạn chó dại thì nên kịp chữa bằng phương pháp tây y. Thuốc do Viện Vi trùng bào chế, các Ty Y tế phải bố trí thuốc, cán bộ, địa điểm tiêm thuận tiện cho bệnh nhân, nếu có thể, đến tận các huyện. Chú ý việc bảo quản thuốc mới, không quá thời hạn, để trong tủ lạnh hoặc chỗ mát nếu không có tủ lạnh (về mùa đông), còn mùa hè thì phải nhất thiết để trong tủ lạnh.

2. — Chú ý theo dõi, ngăn ngừa những lời chữa bằng đông y không chính xác, lợi dụng lừa dối bệnh nhân. Hiện nay ở một số địa phương có nhiều hiện tượng ngộ độc vì uống thuốc đông y phòng bệnh chó dại, một số ít người chết, một số nữa tuy đã uống nhưng vẫn phát dại và chết.

Nếu ở địa phương nào quả thật có người thực sự có tài năng bảo đảm thi cơ quan y tế nên theo dõi, báo cáo kết quả cụ thể cho Bộ biết để mời về chữa tại Viện Đông y và nghiên cứu.

3. — Vận động nhân dân khi bị chó cắn dù chưa biết là chó dại hay không cũng nên đi tiêm phòng ngay.

4. — Kết hợp tuyên truyền vận động với biện pháp hành chính để thi hành triệt để việc:

— không để chó thả rông (xích chó hay nhốt chó vào cũi);